

TIÊU CHÍ VÀ TEST ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH PHỔ CẬP BƠI CHO HỌC SINH 9-11 TUỔI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đậu Thị Lợi*

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 4 tiêu chí (Kỹ năng thở, Kỹ năng bơi, Năng lực bơi, Kỹ thuật cứu hộ) với 09 test, yêu cầu chuyên môn dùng trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội. Các tiêu chí, test nhận được sự đồng thuận cao của các chuyên gia, giảng viên và huấn luyện viên, đồng thời đảm bảo tính thông báo và độ tin cậy cần thiết.

Từ khóa: Tiêu chí, test, chương trình, phổ cập bơi, 9-11 tuổi, Hà Nội.

Criteria and test to evaluate the effectiveness of the swimming universalization program for students aged 9-11 in Hanoi City

Summary:

The results of the study have identified 4 criteria (breathing skills, swimming skills, swimming proficiency, life-saving techniques) with 09 tests and contents used for evaluating the effectiveness of swimming universalization program for students 9 -11 years old in Hanoi City. Criteria and tests receive a high consensus from experts, trainers and coaches, while it still ensures the necessary informativeness and reliability.

Keywords: Criteria, test, program, swimming universalization, 9-11 years old, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cung cấp các kỹ năng thiết thực để giảm thiểu đuối nước là một trong những vấn đề của sức khỏe cộng đồng có thể phòng ngừa và cấp bách trên thế giới. Thông qua 10 chiến lược đã được thiết kế để giúp việc phòng chống đuối nước từ các tổ chức phi chính phủ (NGO) và các nhà khoa học, đến các nhà hoạch định chính sách và xã hội của mọi chính phủ nhằm tiếp cận công tác phòng chống đuối nước một cách chiến lược và đa ngành. Đồng thời cũng nêu bật vai trò của nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong việc tăng cường hiệu quả phòng chống đuối nước.

Một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm là xây dựng chương trình phổ cập bơi cho trẻ em phù hợp với điều kiện và đặc thù ở mỗi địa phương. Xuất phát từ quan điểm này, trong xây dựng chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi ở Thành phố Hà Nội, việc xác định các tiêu chí, test đánh giá hiệu quả chương trình phù hợp là hết sức cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp toán học thống kê. Kết quả tính toán và biểu đồ trình bày kết quả thực hiện bằng phần mềm R.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các tiêu chí, yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội

Xác định các tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội:

Bằng phương pháp nghiên cứu lựa chọn, chúng tôi đã xác định được các tiêu chí và yêu cầu chuyên môn đặc trưng trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội. Để đảm bảo tính khoa học và khách quan trong lựa chọn các tiêu chí, yêu cầu chuyên môn đặc trưng phù hợp với lứa

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: loitdtbn83@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

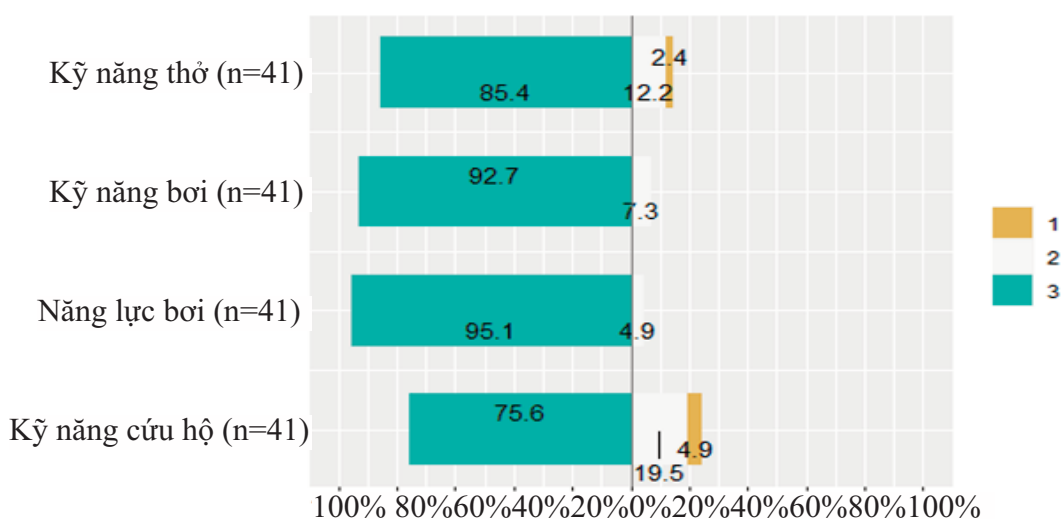
tuổi 9-11, chúng tôi tiến hành nghiên cứu xác định từng tiêu chí với các yêu cầu chuyên môn đặc trưng của môn Bơi. Đồng thời cũng làm rõ các tác dụng, cấp độ đạt được theo thang đo của Bloom (1970), Simpson (1972) và Dave (1975) trong lĩnh vực tâm lý vận động (kỹ năng) và của Bloom Benjaming (1956), Anderson Lorin và cộng sự (1996, 2001) trong lĩnh vực nhận thức. Sau đó tiến hành phỏng vấn 41 chuyên gia, HLV môn Bơi để đánh giá mức độ đồng thuận trong việc lựa chọn các tiêu chí, yêu cầu chuyên môn

đặc trưng theo thang đo Likert ba bậc. Kết quả trình bày tại bảng 1 và biểu đồ 1.

Qua bảng 1 cho thấy, ý kiến xác định về các tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi của các chuyên gia, HLV môn Bơi đều có sự tán thành rất cao từ mức đồng ý đến rất đồng ý, lựa chọn đánh giá không đồng ý chiếm tỷ lệ nhỏ (4.9% ở tiêu chí kỹ thuật cứu hộ). Như vậy, với kết quả trên, các chuyên gia, HLV đều đồng thuận với yêu cầu chuyên môn, cấp độ cần

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội của chuyên gia, HLV (n = 41)

TT	Tiêu chí	Yêu cầu chuyên môn	Cấp độ	Giá trị	Kết quả phỏng vấn			\bar{x}	δ
					Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý		
1	Kỹ năng thở	Thực hiện đầy đủ việc nín thở và thở ra khi hụp dưới nước	Vận dụng	m_i	35	5	1	2.83	0.44
				%	85.4	12.2	2.4		
2	Kỹ năng bơi	Thực hiện đầy đủ việc đứng nước, lướt nước để làm cơ sở cho các kiểu bơi	Vận dụng	m_i	38	3	0	2.93	0.26
				%	92.7	7.3	0		
3	Năng lực bơi	Phối hợp các động tác trong một số kiểu bơi, nổi, lặn	Chính xác	m_i	39	2	0	2.95	0.22
				%	95.1	4.9	0		
4	Kỹ thuật cứu hộ	Mô tả và thực hiện một số cách giải cứu sơ cấp	Hiểu và vận dụng	m_i	31	8	2	2.71	0.56
				%	75.6	19.5	4.9		



Biểu đồ 1. Kết quả phỏng vấn xác định tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi của chuyên gia, HLV

đạt được của các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi. Cụ thể:

- Tiêu chí “Kỹ năng thở” với yêu cầu người học thực hiện đầy đủ việc nín thở và thở ra khi hụp dưới nước và đạt đến mức độ vận dụng, có tỷ lệ ở mức rất đồng ý là 85.4%, mức đồng ý là 12.2% và không đồng ý chiếm tỷ lệ nhỏ 2.4%;

- Tiêu chí “Kỹ năng bơi” với yêu cầu người học thực hiện đầy đủ việc đứng nước, lướt nước để làm cơ sở cho các kiểu bơi và đạt đến mức độ vận dụng, có tỷ lệ ở mức rất đồng ý là 92.7%, mức đồng ý là 7.3%;

- Tiêu chí “Năng lực bơi” với yêu cầu người học phối hợp các động tác trong một số kiểu bơi, nổi, lặn và đạt đến mức độ chính xác, có tỷ lệ ở mức rất đồng ý là 95.1%, mức đồng ý là 4.9%;

- Tiêu chí “Kỹ thuật cứu hộ” với yêu cầu người học mô tả và thực hiện một số cách giải cứu sơ cấp và đạt đến mức độ hiểu (kiến thức) và vận dụng (kỹ năng), có tỷ lệ ở mức rất đồng ý là 75.6%, mức đồng ý là 19.5% và không đồng

ý chiếm tỷ lệ nhỏ 4.9%;

Điểm trung bình của các tiêu chí đạt từ 2.71 – 2.95 điểm. So sánh điểm trung bình từ phỏng vấn với thang đo Likert thì cả 4 tiêu chí đều đạt trên 2.34 điểm, nằm ở mức đánh giá “Rất đồng ý”.

Thông qua kết quả trên cho thấy sự thống nhất cao từ các chuyên gia, HLV về 4 tiêu chí và yêu cầu chuyên môn dùng để đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội.

Kiểm nghiệm độ tin cậy của kết quả phỏng vấn xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội:

Để đảm bảo tính khoa học, tính khách quan và tính khả thi, chúng tôi đã phỏng vấn 61 giảng viên dạy bơi (không bao gồm 41 chuyên gia, HLV đã phỏng vấn). Kết quả xác định độ tin cậy của các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội được trình bày ở ở bảng 2.

Bảng 2. Độ tin cậy của kết quả phỏng vấn xác định các tiêu chí đánh giá chương trình phổ cập bơi (n = 61)

TT	Tiêu chí	Hệ số tương quan biến-tổng	Hệ số tương quan giữa biến-tổng khi xóa biến	Hệ số tin cậy (Cronbach's Alpha)
1	Kỹ năng thở	0.71	0.851	0.876
2	Kỹ năng bơi	0.78	0.823	
3	Năng lực bơi	0.811	0.822	
4	Kỹ thuật cứu hộ	0.679	0.874	

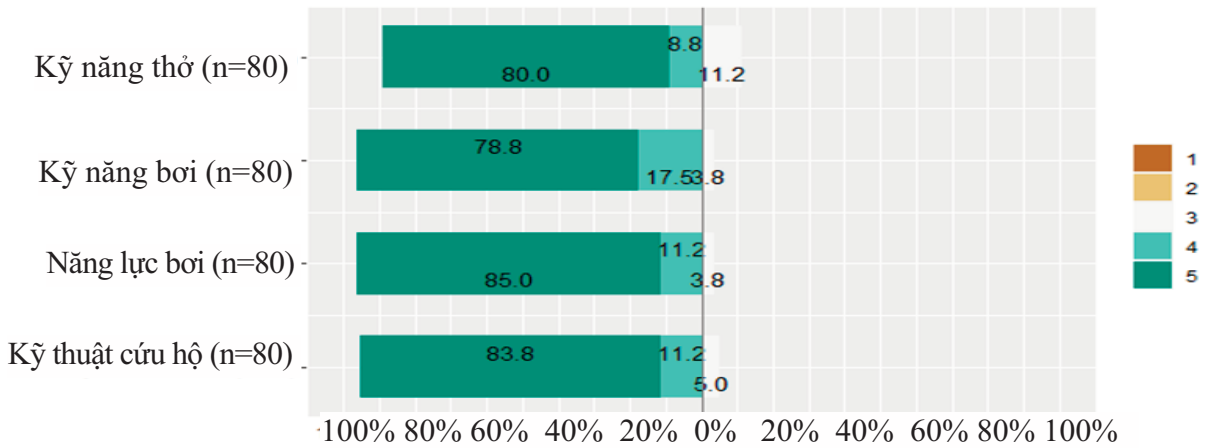
Kết quả cho thấy, hệ số tin cậy Cronbach's Alpha là 0.876 thuộc mức cao. Đồng thời từng yếu tố đặc trưng đảm bảo đủ độ tin cậy, không yếu tố nào bị loại (Hệ số tương quan biến-tổng từ 0.679 – 0.811 > 0.4; và Hệ số tương quan giữa biến-tổng khi xóa biến từ 0.822 – 0.874 < 0.876). Như vậy, kết quả này khẳng định độ tin cậy kết quả phỏng vấn xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội. Với kết quả xác định độ tin cậy thu được thì các tiêu chí và yêu cầu chuyên môn bước đầu xác định đảm bảo yêu cầu để phỏng vấn các đối tượng rộng hơn là các giáo viên, hướng dẫn viên môn Bơi.

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 80 giáo viên, hướng dẫn viên về 4 tiêu chí và yêu cầu chuyên môn đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội. Thang đo sử dụng phỏng vấn 5 bậc. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3 và biểu đồ 2.

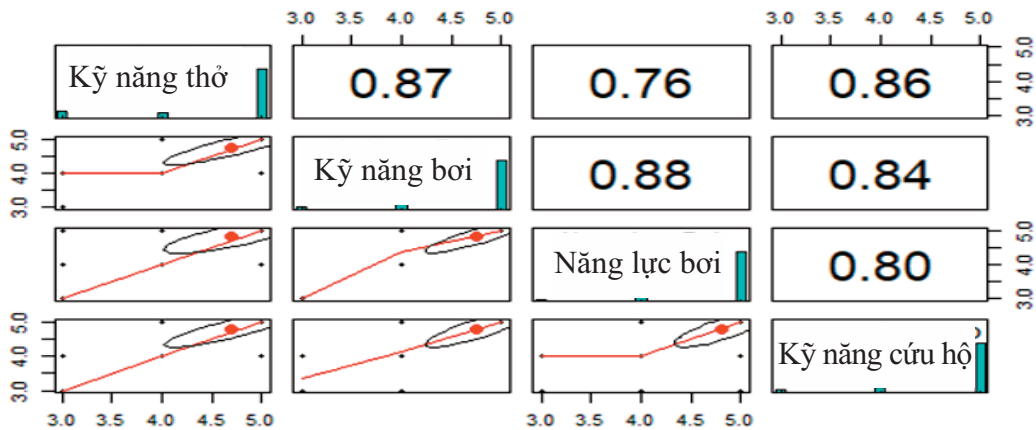
Kết quả thu được ở bảng 3 và biểu đồ 2 cho thấy: Tỷ lệ trả lời chủ yếu ở mức đồng ý đến rất đồng ý, trong đó: mức đồng ý chiếm tỷ lệ từ 11.2 – 17.5%; mức rất đồng ý chiếm tỷ lệ từ 78.8 – 85.0%. Khi tính theo điểm trung bình chung đạt từ 4.69 – 4.81 điểm, thuộc mức rất đồng ý (từ 4.21 – 5.00 điểm). Như vậy, các giáo viên, hướng dẫn viên đều đồng thuận với 4 tiêu chí và

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn xác định tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi của giáo viên, hướng dẫn viên (n = 80)

TT	Nội dung	Giá trị	Kết quả phỏng vấn					\bar{x}	δ
			Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	Kỹ năng thở	m _i	0	0	9	7	64	4.69	0.67
		%	-	-	11.2	8.8	80		
2	Kỹ năng bơi	m _i	0	0	3	14	63	4.75	0.52
		%	-	-	3.8	17.5	78.8		
3	Năng lực bơi	m _i	0	0	3	9	68	4.81	0.48
		%	-	-	3.8	11.2	85		
4	Kỹ thuật cứu hộ	m _i	0	0	4	9	67	4.79	0.52
		%	-	-	5	11.2	83.3		



Biểu đồ 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi



Biểu đồ 3. Biểu đồ tương quan giữa các tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi

yêu cầu chuyên môn trong đánh giá chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi thành phố Hà Nội.

Xác định mối tương quan giữa các tiêu chí phỏng vấn, kết quả thu được ở biểu đồ 3 cho thấy các tiêu chí đánh giá đều có mối tương quan nhất định (hệ số tương quan $r > 0.5$). Điều này đã khẳng định các tiêu chí có mối liên quan và phụ thuộc vào nhau.

2. Tổng hợp và kiểm định độ tin cậy của các test, nội dung chuyên môn

Nhờ tổng hợp các công trình khoa học trong và ngoài nước về các test, nội dung chuyên môn được sử dụng trong đánh giá trình độ ở môn Bơi và tìm hiểu thực trạng công tác đánh giá quá trình tập luyện của học sinh ở các Câu lạc bộ Bơi... Chúng tôi đã lựa chọn được 12 test, 02 nội dung đáp ứng 4 tiêu chí và yêu cầu chuyên môn trong đánh giá chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi. Trước khi thực hiện

phỏng vấn lựa chọn các test, nội dung qua 2 lần phỏng vấn, chúng tôi đã tiến hành xác định độ tin cậy của các test. Đối tượng phỏng vấn gồm 41 chuyên gia, HLV và 61 giảng viên đại học. Sử dụng thang độ Likert 5 mức độ để đánh giá mức độ khách quan cao, chính xác. Kết quả đã xác định được 12 test, 02 nội dung như trình bày ở bảng 4: Kỹ năng thở (3 test); Kỹ năng bơi (3 test); Năng lực bơi (6 test); Kỹ thuật cứu hộ (2 nội dung).

3. Đánh giá mức độ phù hợp và xác định các test, nội dung chuyên môn

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 102 chuyên gia, giảng viên, HLV về 12 test (cho mỗi độ tuổi) và 02 nội dung với 2 mức đánh giá là: Phù hợp và Không phù hợp. Phỏng vấn 2 lần cách nhau 1 tháng. Các test, nội dung được lựa chọn phải chiếm tỷ lệ từ 90% qua 2 lần phỏng vấn, đồng thời kiểm định Wilcoxon đảm bảo ổn định. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test, nội dung chuyên môn trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi (n = 102)

TT	Tiêu chí, Test chuyên môn	Kết quả phù hợp			
		Lần 1	%	Lần 2	%
I	Kỹ năng thở				
1	Hụp và thở bong bóng 20 lần (số lần)	94	92.16	95	93.14
2	Nín thở và thở ra ở tư thế hụp dưới nước (s)	96	94.12	92	90.20
3	Đọc số dưới nước (s)	71	69.61	69	67.65
II	Kỹ năng bơi				
4	Đứng nước (s)	97	95.10	99	97.06
5	Lướt nước (m)	98	96.08	100	98.04
6	Đạp chân sải tay duỗi thẳng không cầm ván bơi (m)	67	65.69	73	71.57
III	Năng lực bơi				
7	Bơi ếch 50m (điểm)	102	100	101	99.02
8	Bơi trườn sấp 50m (điểm)	101	99.02	100	98.04
9	Nổi ngửa trong 30s (s)	100	98.04	102	100
10	Lặn 12m (m)	100	98.04	101	99.02
11	Bơi tự do (m)	72	70.59	75	73.53
12	Bơi nghiêng (m)	76	74.51	74	72.55
IV	Kỹ thuật cứu hộ				
13	Giải cứu người khác bằng sào, thùng, vật nổi (điểm)	95	93.14	99	97.06
14	Cứu hộ dưới nước (điểm)	63	61.76	65	63.73
	Kết quả kiểm định Wilcoxon theo cặp	V = 31; p-value = 0.187			

Qua kết quả tính toán ở bảng 4 cho thấy 12 test (cho mỗi độ tuổi), 02 nội dung qua 2 lần phỏng vấn được các đối tượng phỏng vấn đánh giá hợp lý với kết quả lựa chọn mỗi chỉ tiêu từ 61.76 - 100%. Mức ý nghĩa quan sát của kiểm định giữa 2 lần phỏng vấn này là $V = 31$ với $p\text{-value} = 0.8721 > 0.05$, tức là kết quả giữa hai lần phỏng vấn không có sự khác biệt. Căn cứ theo tiêu chuẩn đặt ra là các test, nội dung được lựa chọn phải chiếm tỷ lệ từ 90% qua 2 lần phỏng vấn, đề tài đã loại bỏ 04 test, 01 nội dung có tỷ lệ phỏng vấn chỉ đạt từ 61.76 - 74.51%. Còn lại 08 test và 01 nội dung được lựa chọn gồm:

Kỹ năng thở (02 test): Hụp và thở bong bóng 20 lần (số lần); Nín thở và thở ra ở tư thế hụp dưới nước (s).

Kỹ năng bơi (02 test): Đứng nước (s); Lướt nước (m).

Năng lực bơi (4 test): Bơi ếch 50m (điểm); Bơi trườn sấp 50m (điểm); Nổi ngửa trong 30s (s); Lặn 12m (m).

Kỹ thuật cứu hộ: Giải cứu người khác bằng sào, thùng, vật nổi (điểm).

4. Đánh giá mối quan hệ giữa 2 lần kiểm tra các test

Đối tượng kiểm tra: 90 học sinh 9-11 tuổi. Không kiểm tra nội dung Kỹ thuật cứu hộ. Các nội dung đánh giá gồm:

(1) Đánh giá sự tương quan qua 2 lần kiểm tra 8 test cho mỗi độ tuổi để xác định tính ổn định trong thời gian cách nhau khoảng 2 tuần thông qua hệ số tương quan cặp. Kết quả thu được cho thấy hệ số tương quan Pearson (r) > 0.8 ở tất cả các test. Như vậy, kết quả kiểm tra hai lần các test không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Hay nói cách khác, 8 test đã lựa chọn đảm bảo độ tin cậy.

(2) Đánh giá sự tương quan giữa các test để xác định tính thông báo thông qua sử dụng hệ số tương quan đa nhân tố. Kết quả thu được cho thấy hệ số tương quan giữa các cặp đều có $r > 0.5$. Như vậy, giữa các test lựa chọn đều có mối tương quan nhất định và phụ thuộc lẫn nhau. Như vậy, 8 test lựa chọn đảm bảo tính thông báo trong đánh giá dưới góc độ chuyên môn về hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 04 tiêu chí với 08 test và 01 nội dung dùng trong đánh giá hiệu quả chương trình phổ cập bơi cho học sinh 9-11 tuổi Thành phố Hà Nội. Trong đó:

Tiêu chí Kỹ năng thở gồm 2 test: Hụp và thở bong bóng 20 lần (số lần); Nín thở và thở ra ở tư thế hụp dưới nước (s).

Tiêu chí Kỹ năng bơi gồm 2 test: Đứng nước (s); Lướt nước (m).

Tiêu chí Năng lực bơi gồm 4 test: Bơi ếch 50m (điểm); Bơi trườn sấp 50m (điểm); Nổi ngửa trong 30s (s); Lặn 12m (m).

Tiêu chí Kỹ thuật cứu hộ với 1 nội dung: Giải cứu người khác bằng sào, thùng, vật nổi (điểm).

Các tiêu chí, test và nội dung đều nhận được sự đồng thuận cao của các đối tượng phỏng vấn, đồng thời đảm bảo tính thông báo và độ tin cậy cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Thể thao dưới nước (1999), *Bơi lội*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Chu Thái Xương (1982), *Nghiên cứu về chương trình phổ cập bơi cho trẻ 7, 8 tuổi ở Bắc Kinh – Trung Quốc*.
3. Ngô Xuân Viện (2014), *Giáo trình Bơi thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
5. Bloom B.S. (1956), *Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The cognitive Domain*, Newyork: David Mckay Co Inc.
6. Dave R.H (1975), *Psychomotor levels in developing and writing behavioral objectives*, pp 20- 21. R.J. Armstrong, ed. Tucson, Arizona: Educational Innovators Press.
7. World Health Organization (2017), *Preventing drowning: an implementation guide*, ISBN 978-92-4-151193-3.

(Bài nộp ngày 8/1/2021/2020, Phản biện ngày 14/1/2021, duyệt in ngày 1/2/2021)